

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính Quý I/2021 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính Quý II/2021

Theo văn bản số 2127/SNV-CCHC ngày 28/12/2020 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC định kỳ năm 2021; Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện CCHC Quý I/2021, phương hướng nhiệm vụ Quý II/2021, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I/2021

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai. Sở đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-STC ngày 31/12/2020 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 và Kế hoạch số 37/KH-STC ngày 31/12/2020 về việc Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021 của Sở. Sở đã phổ biến, quán triệt nội dung các nhiệm vụ CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức: nâng cao nhận thức, chung tay thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng phòng thuộc Sở, chấn chỉnh tác phong, lễ lối, giờ giấc làm việc, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính; duy trì, thực hiện ổn định phân cấp quản lý về tài chính theo đúng Luật Ngân sách.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch của Sở Tài chính: 40/KH-STC ngày 31/12/2020 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; số 37/KH-STC ngày 31/12/2020 về việc Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021; số 10/KH-STC ngày 10/3/2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Sở đã công bố thủ tục hành chính và chức năng, nhiệm vụ, công tác chuyên môn của Sở Tài chính trên trang thông tin điện tử của Sở, triển khai đến CBCC trong Sở các thủ tục hành chính và thường xuyên tuyên truyền cập nhập các văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan đến các thủ tục hành chính để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định hiện hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2021

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL

Sở thường xuyên triển khai rà soát, thống kê các VBQPPL để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp nhằm nâng cao tính hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý rộng rãi cho kinh tế, xã hội phát triển. Công chức của Sở thường xuyên cập nhập các văn bản quy phạm pháp

luật mới, để kịp thời đưa ra những ý kiến, tham mưu cho UBND tỉnh trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan

Sở thường xuyên cập nhập các văn bản quy phạm pháp luật, để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Quyết định liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân sách, quản lý giá phù hợp với VBQPPL mới và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Triển khai thực hiện việc rà soát VBQPPL đã hết hiệu lực và cập nhập các VBQPPL mới thay thế cho VBQPPL đã hết hiệu lực theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan

Trong quá trình xây dựng VBQPPL, Sở tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng VBQPPL theo quy định của pháp luật, không trái với VBQPPL của Trung ương và của Tỉnh. Thường xuyên rà soát các VBQPPL thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách để kịp thời trình UBND tỉnh bãi bỏ hoặc bổ sung các nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Xây dựng dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ về lĩnh vực tài chính ngân sách, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và các văn bản Trung ương về cải cách thủ tục hành chính, Sở Tài chính đã có công văn chỉ đạo đến các phòng chuyên môn rà soát các TTHC của Sở. Mỗi phòng cử 1 công chức phụ trách việc rà soát TTHC theo quy định. Việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/4/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018.

Triển khai đến CBCC thường xuyên theo dõi, cập nhập VBQPPL mới có liên quan đến TTHC để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đúng quy định pháp luật và phù hợp với quy định hiện hành. Đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch số 39/KH-STC ngày 31/12/2020 của Sở Tài chính về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021.

Trong Quý I/2021, Sở đã tiến hành rà soát các VBQPPL liên quan đến 38 TTHC của Sở và các VBQPPL mới làm phát sinh thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính. Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh bãi bỏ 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (*Tờ trình số: 42/TTr-STC ngày 25/01/2021; 520/TTr-STC ngày 31/12/2020*). Đồng thời, UBND tỉnh đã công bố bãi bỏ 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (*Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 11/02/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh*); đăng ký nội dung rà soát TTHC năm 201 (*văn bản số 19/STC-VP ngày 05/01/2021 của Sở Tài chính*).

2.2. Về công khai thủ tục hành chính

Sở đã công khai 38/38 TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở để cá nhân, tổ chức đến liên hệ dễ dàng theo đúng Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, Quyết định 05/2014/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế công

bố, công khai TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Tài chính

Số lượng biên chế hiện được giao: 54 biên chế công chức. Tại thời điểm báo cáo, có mặt: 47/54 công chức. So với biên chế được giao còn 07 đang chờ kết quả tuyển dụng của UBND tỉnh. Trình độ công chức của Sở Tài chính có 09 thạc sỹ và 38 đại học (cử nhân).

Chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn thuộc Sở được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Tỉnh Gia Lai và Quyết định số 91/QĐ-STC ngày 04/11/2016 của Sở Tài chính về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Sở Tài chính; Quyết định số 60/QĐ-STC ngày 20/5/2020 của Sở Tài chính về phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Sở Tài chính tỉnh Gia Lai.

3.2. Thực hiện cơ chế một cửa

Sở tiếp tục duy trì hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận và giải quyết tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các TTHC đảm bảo nhận đúng, đủ thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết theo quy định; có giấy biên nhận ghi rõ thời gian tiếp nhận và trả kết quả, mở sổ theo dõi, ghi chép việc tiếp nhận và trả kết quả đầy đủ, đúng quy định. Đồng thời, Sở Tài chính đã có văn bản chuyển giao TTHC để nhân viên Bưu điện thực hiện tiếp nhận hồ sơ, TTHC tại TTPV HCC tỉnh (*văn bản số 544/STC-VP ngày 13/3/2020; văn bản số 162/TB-STC ngày 26/5/2020*)

Trong Quý I/2021, tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC Sở Tài chính đã tiếp nhận 344 hồ sơ TTHC, giải quyết đúng hạn 344 hồ sơ, không có hồ sơ nào trễ hạn. Cụ thể:

- Tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 190 hồ sơ TTHC, giải quyết đúng hạn 190 hồ sơ TTHC (trong đó: 77 hồ sơ TTHC đăng ký giá; 113 hồ sơ TTHC kê khai giá).

- Tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến ở mức độ 4: 154 hồ sơ TTHC (trong đó: 02 hồ sơ TTHC cấp mã số có quan hệ ngân sách, 152 hồ sơ TTHC cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản).

3.3. Việc thực hiện văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn.

Sở Tài chính đã thực hiện tiếp nhận, số hóa hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách để thẩm định, thực hiện và trả kết quả ngay trên giao diện Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính; việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC đảm bảo nhận đúng, đủ thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết theo quy định; có giấy biên nhận ghi rõ thời gian tiếp nhận và trả kết quả, mở sổ theo dõi, ghi chép việc tiếp nhận và trả kết quả đầy đủ, đúng quy định. Trong Quý I/2021 đã tiếp nhận và xử lý đúng hạn 344 hồ sơ TTHC. Trong đó:

Cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản (dịch vụ công mức độ 4): 152 hồ sơ TTHC, Cấp mã số có quan hệ ngân sách (dịch vụ công mức độ 4): 02 hồ sơ TTHC, 77 hồ sơ TTHC đăng ký giá; 113 hồ sơ TTHC kê khai giá. Không có hồ sơ TTHC nào bị trễ hạn nên không có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân.

(Có Phụ lục kèm theo)

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

4.1 Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức

Quý I/2021, Sở có báo cáo hồ sơ Đề án vị trí việc làm và tham gia góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm (*văn bản số 482/STC-VP ngày 26/02/2021 của Sở Tài chính; văn bản số 3369/STC-VP ngày 31/12/2020 của Sở Tài chính*).

4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

Việc quản lý cán bộ công chức thực hiện nghiêm túc theo Luật cán bộ công chức 2008 và theo đúng quy chế cơ quan. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo được thực hiện đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình và dân chủ; công tác quy hoạch cán bộ được chú trọng triển khai theo đúng quy định. Sở đã tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 08/KH-STC ngày 30/9/2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTG ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Quyết định số 76/QĐ-STC ngày 02/6/2020 về ban hành Quy chế văn hóa công vụ của Sở Tài chính, với phương châm hành động: *“Hiếu dân, gần dân, phục vụ dân và thực hiện “4 xin, 4 luôn”*: *“Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ khi giải quyết công việc”*.

Sở Tài chính đã tiếp tục triển khai quán triệt CBCC, người lao động về việc chấp hành giờ giấc làm việc theo đúng quy định, đồng thời giao cho Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc của CBCC, người lao động của Sở. Qua đó, đã tiến hành kiểm tra đột xuất 01/08 phòng chuyên môn, các CBCC chấp hành tốt giờ giấc làm việc.

4.3 Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức

Trong Quý I/2021, Sở Tài chính đã đăng ký nhu cầu đào tạo bồi dưỡng các lớp. Hiện nay, có 02 công chức học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 02 công chức đi học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới.

4.4 Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

Công tác quản lý, sử dụng biên chế, việc bố trí, sắp xếp, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức được thực hiện theo đúng quy định. 08/08 phòng chuyên môn, hoạt động ổn định, hiệu quả phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công tác quản lý tại địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Đồng thời, Sở đã xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của Sở Tài chính (*văn bản số 2854/STC-VP ngày 13/11/2020 của Sở Tài chính; văn bản số 2854/STC-VP ngày 13/11/2020 của Sở Tài chính*).

Trong quý I/2021, Sở tiếp nhận 01 công chức từ nơi khác đến.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Triển khai các chính sách tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội

Về tiền lương: Tiếp tục thực hiện chính sách tiền lương, các chế độ chính sách lương với mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng theo Nghị Định 38/2019/ NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn 04/2019/TT-BNV ngày 24/5/2018 của Bộ Nội vụ.

Các chính sách về tiền thu nhập và các chế độ khác; đảm bảo đủ chi trả tiền lương và các khoản thu nhập cho CBCS theo đúng quy định pháp luật.

5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính

Căn cứ Nghị định 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước: Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính- Bộ Nội vụ. Sở đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở (*Quyết định số 66/QĐ-STC ngày 20/5/2020 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản của Sở Tài chính*). Việc sử dụng biên chế, kinh phí, mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm,... và sử dụng tài sản công của Sở đúng mục đích, có hiệu quả và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Tình hình triển khai các ứng dụng CNTT tại các phòng thuộc Sở:

100% cán bộ, công chức đủ máy vi tính để làm việc, 17 máy tính xách tay phục vụ cho yêu cầu công tác của từng phòng thuộc Sở, 07 máy chủ dùng để quản lý hệ thống và chạy các ứng dụng hỗ trợ công tác chuyên môn của ngành. Triển khai mạng nội bộ (LAN) kết nối đến từng máy tính của công chức bằng mô hình máy chủ - máy khách để quản lý, cấp phát quyền truy cập hệ thống, hệ thống Wifi phủ sóng toàn bộ phạm vi của Sở; 02 thiết bị tường lửa phát hiện và ngăn chặn những truy cập trái phép cho toàn bộ hệ thống mạng của cơ quan. Hiện đang sử dụng 02 đường Leadline 4Mbps (1 đường chính và 1 đường dự phòng) để kết nối đến hạ tầng truyền thông của ngành Tài chính từ Bộ Tài chính đến Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố; 01 đường mạng diện rộng (WAN) của tỉnh Gia Lai; 02 đường Internet đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin của cán bộ công chức. Đảm bảo thực hiện công tác an toàn, an ninh thông tin.

Hiện nay, 8/8 phòng ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; số Phòng thuộc Sở sử dụng mạng nội bộ trong trao đổi công việc: 8/8 Phòng, đảm bảo 100% văn bản được cập nhật trên hệ thống; tiếp nhận và cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính lên hệ thống một cửa điện tử để giải quyết và liên thông đến trang một cửa điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm công khai tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tỷ lệ cán bộ, công chức, người lao động sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc: 100%. Tỷ lệ sử dụng thư điện tử trao đổi trong công việc chưa đạt 100% do cán bộ, công chức, người lao động sử dụng chức năng trao đổi công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, chia sẻ tài liệu qua mạng nội bộ để trao đổi công việc.

Triển khai, khai thác hiệu quả các ứng dụng CNTT của ngành để phục vụ công tác chuyên môn: Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS), tra cứu giao dịch dở dang, Quản lý ngân sách (QLNS 8.0), trao đổi thông tin (TĐTT), Cấp mã số Quan hệ ngân sách, mã số Đầu tư xây dựng cơ bản, tổng hợp thông tin tính chỉ số ICT index, phần mềm báo cáo thống kê, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm nước sạch nông thôn, cơ sở dữ liệu giá tại địa phương, phần mềm quản lý tài sản công tỉnh Gia Lai, hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp.

6.2. Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Địa chỉ Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính: <http://stc.gialai.gov.vn>. Giấy phép hoạt động: Giấy phép số 01/GPTTĐT, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/3/2014. Các mục thông tin chủ yếu của Trang thông tin điện tử Sở Tài chính đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định của Nhà nước. Cung cấp 38/38 dịch vụ hành chính công (trong đó 35: Dịch vụ công ở mức độ 2; 02 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*Dịch vụ cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản*), 01 dịch vụ công ở mức độ 3 về đăng ký giá. Sở Tài chính đã thực hiện tiếp nhận, số hóa hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách để thẩm định, thực hiện và trả kết quả ngay trên giao diện Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Tiếp tục thực hiện duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong giải quyết công việc của cơ quan vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách, giá cả, quản lý tài sản công...; đơn giản hóa, giảm bớt các TTHC không cần thiết, công khai chuẩn mực giao tiếp hành chính tại Văn phòng Sở. Văn bản đi, đến được xử lý trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã giúp cho Sở Tài chính giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời, chính xác.

- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ công chức, tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác của công chức, nâng lương theo đúng quy định; sử dụng trang thông tin điện tử Sở Tài chính thuận tiện cho việc tiếp cận thông tin của công chức và các đơn vị liên quan.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

- Chất lượng đội ngũ công chức không ngừng được nâng cao, thể hiện qua mặt bằng chung về trình độ chuyên môn của công chức. Tuy nhiên, kỹ năng hành chính còn chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu của một nền hành chính hiện đại.

- Kết quả bước đầu trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào hành chính là tương đối tốt, tuy nhiên hiệu quả chưa cao, đôi lúc phần mềm còn nhiều lỗi bất cập, chưa được khai thác triệt để.

- Các tổ chức, cá nhân khi làm thủ tục chưa nghiên cứu kỹ các chính sách ưu đãi, quy định của nhà nước. Hồ sơ nộp không đúng quy định, sơ sài, thiếu tài liệu và thông tin cơ bản. Sau khi được bộ phận "một cửa" của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh "Buru điện" hướng dẫn đã tiếp thu nhưng việc tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung chưa đầy đủ nên phải sửa lại nhiều lần, làm kéo dài thời gian hướng dẫn các thủ tục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II/2021

1. Tăng cường triển khai thực hiện các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo thẩm quyền được giao, triển khai các quy định về kiện toàn bộ máy theo quy định của pháp luật; thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, điều động, chế độ chính sách về lương, đào tạo, bồi dưỡng... và quản lý cán bộ, công chức theo quy định.

3. Tiếp tục thực hiện HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 giải quyết công việc của cơ quan vào các hoạt động quản lý hành chính của Sở.

4. Tiếp tục rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính để kịp thời trình UBND tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế khi có VBQPPL mới làm thay đổi TTHC.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Sở Nội vụ sớm có thông báo kết quả thi tuyển dụng công chức năm 2020 để đảm bảo biên chế công chức thực thi nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành Quý I/2021, phương hướng nhiệm vụ thực hiện Quý II/2021, Sở Tài chính gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Huệ